

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HSST.

Ngày: 05-7-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Hà**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng .

2. Ông: **Thạch Rích**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng dân tộc huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đình Quốc Thanh** – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S**, sinh năm 1990; Giới tính Nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Văn D sinh năm 1968 (s) và bà Lâm Thị V, sinh năm 1966 (s); Anh, chị em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại tòa).

- Người bị hại:

Bà **Lê Thị Hoàng O** , sinh năm 1975, trú tại số 83/32/13, đường H, phường T, quận T, thành phố M; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ 68, ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1974, trú tại ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Văn S đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn S là người làm công cho ông Trần Văn S (là chủ cơ sở nước đá L). Theo như thường lệ, vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/02/2017, S điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 53PB-1813 (do ông S mua lại của người khác chưa sang tên), đến nhà trọ số 68, ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh S để giao nước đá cho bà Lê Thị Hoàng O (đang ở nhà trọ tại phòng số 10B). Lúc này, bà O đi bán cơm tại cổng Trường THCS H chưa về, cửa phòng không khóa, S đi vào phòng để nước đá vào thùng rồi quay trở ra thì, phát hiện trên tấm nệm có điện thoại di động hiệu Samsung MWJ5 màu vàng của bà O đang sạc pin, S liền nảy sinh ý định chiếm đoạt và đi đến lấy trộm điện thoại rồi điều khiển xe đến khu vực đất của ông U thuộc khu vực ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh S để cất giấu điện thoại. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động, bà O đến Công an thị trấn C để trình báo sự việc. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, nên Công an thị trấn C đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh S để thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG MW J5, màu vàng, nguyên giá: 4.490.000 đồng, tỉ lệ chất lượng còn lại: 70%, hía trị còn lại: 3.143.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/QĐ-KSĐT ngày 28/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S đã truy tố Phạm Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; Điều 33 Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn S: Từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S đã thu giữ và tiến hành giao trả cho chủ sở hợp pháp là bà Lê Thị Hoàng O: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG MW J5, màu vàng; 01

xe gắn máy nhãn hiệu Honda màu sơn xanh biển số 53PB - 1813 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị H cho ông Trần Văn S là người sử dụng hợp pháp, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người bị hại Lê Thị Hoàng O, người có liên quan ông Trần Văn S. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các Điều 191 và 199 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/02/2017, S điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 53PB – 1813 (do ông S mua lại của người khác chưa sang tên), đến nhà trọ số 68, ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh S để giao nước đá cho bà Lê Thị Hoàng O (đang ở nhà trọ tại phòng số 10B). Lúc này, bà O đi bán cơm tại cổng Trường THCS H chưa về, cửa phòng không khóa, S đi vào phòng để nước đá vào thùng rồi quay trở ra thì, phát hiện trên tấm nệm có điện thoại di động hiệu Samsung MWJ5 màu vàng của bà O đang sạc pin, S liền nảy sinh ý định chiếm đoạt và đi đến lấy trộm điện thoại rồi điều khiển xe đến khu vực đất của ông U thuộc khu vực ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh S để cất giấu điện thoại.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng lại muốn hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút vào phòng trọ bà O đang ở để chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung. Như vậy bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản riêng của công dân số tài sản này dù lớn hay nhỏ cũng thành quả lao động của chủ sở hữu và quyền sở hữu của họ được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Cũng cần xem xét hiện nay tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp. Một số lớn vụ trộm lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để lấy trộm tài sản. Những vụ trộm nói trên ít nhiều đã gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền. Do đó xét thấy cần xử lý nghiêm khắc hành vi trộm cắp này để răn đe, giáo dục và cũng để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Phạm Văn S trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; Điều 33; Điều 45; Bộ luật hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S đã tiến hành giao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đặt ra để xem xét.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

4. *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- Công an huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Nhân